

Số: 48 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2017 về Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <i>48</i>
	Ngày: <i>02</i> / <i>3</i> / <i>17</i>
	Chức vụ:.....

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trong những năm qua, công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi của tỉnh Quảng Ngãi nói chung và 6 huyện miền núi nói riêng đã được các cấp chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện và đạt được nhiều kết quả nhất định. Tuy nhiên, hiện nay tỷ lệ suy dinh dưỡng đối với trẻ em ở các huyện miền núi còn cao hơn tỷ lệ chung của cả nước, tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ mang thai ở các huyện miền núi diễn ra khá phổ biến. Để tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 31-KL/TU ngày 27/4/2015 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba, khóa XIX về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở 6 huyện miền núi tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội, phần đầu giảm nghèo bền vững ở 6 huyện miền núi, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi ở các huyện miền núi của tỉnh về cân nặng, chiều cao, giảm tỷ lệ tử vong do suy dinh dưỡng; cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ mang thai, góp phần nâng cao tầm vóc người dân miền núi, thì việc tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành các chính sách để nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng nghị quyết là nhằm đảm bảo ưu tiên nguồn vốn cho việc thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi các

huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi được kịp thời và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của ngành y tế và chính quyền địa phương trong việc cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 – 2020, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo Kết luận của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba, khóa XIX về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở 06 huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 – 2020.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017- 2020 đảm bảo khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chính sách được áp dụng và mang lại hiệu quả giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 xuống mức ngang bằng với các tỉnh lân cận.

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn của vùng miền núi của tỉnh; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp cận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, các cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020 cung cấp các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung cơ bản, giải pháp và nguồn lực để tổ chức thực hiện tại sáu huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Cán bộ chuyên trách và đội ngũ cộng tác viên chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em tại huyện, xã, thị trấn các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

c) Giáo viên, cán bộ y tế của trường mầm non; cha hoặc mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

d) Các cơ quan, tổ chức, địa phương và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Đề án này.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Chính sách Cải thiện tình trạng dinh dưỡng, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi.

1.1. Mục tiêu chính sách:

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân của trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi xuống dưới 22% vào năm 2020.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi xuống dưới 30% vào năm 2020.

1.2. Nội dung của chính sách:

- Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở y tế in tờ rơi tuyên truyền nhận thức thay đổi hành vi của các bà mẹ mang thai và bà mẹ có con dưới 5 tuổi để cấp cho các bà mẹ (5.000 đồng/bộ x 28.963 bà mẹ).

- Hỗ trợ kinh phí cho các bà mẹ mua thực phẩm tươi sống để cộng tác viên hướng dẫn thực hành dinh dưỡng, chế biến thức ăn cho 6.963 phụ nữ mang thai và 10.037 phụ nữ có con dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (6.000 đồng/bà mẹ/lần x 17.000 bà mẹ x 3 lần).

- Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở y tế để mua trang thiết bị (cân, thước đo), sổ sách....để cấp cho các Trạm Y tế xã, các cộng tác viên thực hiện việc cân, đo và ghi chép theo dõi tình trạng phát triển của trẻ (300 cân x 700.000đồng/cái; 300 thước đo x 800.000 đồng/cái; sổ sách ghi chép cho cộng tác viên, cán bộ y tế dành cho trẻ em: 40.000đ/cuốn x 607 cuốn; sổ sách ghi chép cho cộng tác viên, cán bộ y tế dành cho phụ nữ mang thai: 35.000đ/cuốn x 607 cuốn).

- Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ Trạm Y tế xã cân, đo trẻ dưới 5 tuổi hai lần trong năm (800.000 đồng/xã/lần cân đo x 67 xã x 2 lần).

- Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở y tế mua que thử nước tiểu cho bà mẹ mang thai (5.000đ/người x 6.267 bà mẹ).

- Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở y tế mua sản phẩm dinh dưỡng để cấp cho các bà mẹ mang thai không tăng cân (50.000đ/người x 2.785 bà mẹ).

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Giải pháp:

- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Hỗ trợ in tờ rơi tuyên truyền nhận thức thay đổi hành vi của các bà mẹ mang thai và bà mẹ có con dưới 5 tuổi để cấp cho các bà mẹ; hỗ trợ kinh phí cho các bà mẹ mua thực phẩm tươi sống để cộng tác viên hướng dẫn thực hành dinh dưỡng, chế biến thức ăn cho phụ nữ mang thai và phụ nữ có con dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng.

- Ngân sách của tỉnh hỗ trợ mua trang thiết bị (cân, thước đo), sổ sách....để cấp cho các Trạm Y tế xã, các cộng tác viên thực hiện việc cân, đo và ghi chép theo dõi tình trạng phát triển của trẻ.

- Ngân sách của trung ương hỗ trợ cán bộ Trạm Y tế xã cân, đo trẻ dưới 5 tuổi hai lần trong năm; mua sản phẩm dinh dưỡng để cấp cho các bà mẹ mang thai không tăng cân.

Lý do lựa chọn: Nhằm nâng cao nhận thức của người dân miền núi (đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số) biết cách lựa chọn, chế biến và sử dụng đa dạng nguồn thực phẩm an toàn, sẵn có tại gia đình, địa phương, tổ chức bữa ăn gia đình đảm bảo đủ dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng lành mạnh và tăng cường hoạt động thể lực phòng chống thừa cân béo phì cho trẻ dưới 5 tuổi; các bà mẹ mang thai và có con dưới 5 tuổi biết cách chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; cán bộ y tế chuyên trách thường xuyên cân, đo, ghi chép, theo dõi tình trạng phát triển của trẻ để phát hiện kịp thời những trẻ có nguy cơ suy dinh dưỡng.

2. Chính sách Tăng cường bổ sung vi chất nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi và bà mẹ mang thai

2.1. Mục tiêu chính sách:

- 99% trẻ em từ 6-36 tháng tuổi, trẻ từ 37-60 tháng tuổi có nguy cơ cao, trẻ dưới 6 tháng tuổi thiếu sữa mẹ được bổ sung vitamin A liều cao 2 lần/năm.

- 95% phụ nữ mang thai tại các huyện miền núi được bổ sung Viên sắt Folic/viên đa vi chất dinh dưỡng để phòng chống thiếu máu dinh dưỡng trong thời kỳ mang thai.

- Cung cấp viên kẽm cho trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng tại các huyện miền núi.

- Cung cố hệ thống giám sát, đánh giá thiếu vi chất dinh dưỡng, cung cấp số liệu định kỳ về thiếu vi chất dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em (thiếu vitamin A, thiếu máu, thiếu sắt, kẽm và iốt).

2.2. Nội dung của chính sách:

- Hỗ trợ kinh phí thù lao cho cán bộ Trạm Y tế xã (67 xã) triển khai ngày cho trẻ dưới 5 tuổi uống vitamin A, mỗi năm hai đợt, mỗi đợt là 22.000 trẻ (mức chi 4.000đ/trẻ/liều x 2 liều x 22.000 trẻ).

- Đối với phần kinh phí để thực hiện 3 mục tiêu còn lại của chính sách này do nguồn kinh phí của trung ương sẽ chi trả trong kế hoạch phân bổ hàng năm.

2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Giải pháp: Ngân sách của huyện và trung ương hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

Lý do lựa chọn: Kịp thời hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ hoạt động cho trẻ em dưới 5 tuổi ở các huyện miền núi uống Vitamin A định kỳ mỗi năm hai đợt.

3. Chính sách Phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng nặng, giảm tỷ lệ tử vong liên quan đến suy dinh dưỡng ở trẻ em.

3.1. Mục tiêu chính sách:

- 100% trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng nặng và vừa (10.037 trẻ) được nhận các can thiệp bằng thực phẩm điều trị ăn liền tại cộng đồng.

- 100% trẻ em dưới 5 tuổi vùng bị thiên tai (nếu có xảy ra) được cung cấp sản phẩm dinh dưỡng nhằm phục hồi dinh dưỡng.

3.2. Nội dung của chính sách:

Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở y tế mua thực phẩm điều trị ăn liền, thực phẩm bổ sung ăn liền của Viện Dinh dưỡng (khoảng 5.018 kg Bột dinh dưỡng vi chất ngọt) để cung cấp và điều trị cho 10.037 trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng nặng và vừa và những trẻ ở những vùng xảy ra thiên tai khẩn cấp, giá của 01 kg bột dinh dưỡng vi chất ngọt của Viện Dinh dưỡng là 81.000 đồng/1 kg (Bột dinh dưỡng vi chất ngọt: 50g/bữa x 2 bữa/ngày x 5 ngày, tương đương với 0,5kg sản phẩm dinh dưỡng/trẻ). Tuy nhiên, nếu điều trị đúng phác đồ của Viện Dinh dưỡng thì phải cần đến 7 sản phẩm đồng thời, nguồn kinh phí sẽ rất lớn ngoài khả năng đáp ứng. Vì vậy, trong quá trình thực hiện kiểm tra, sàng lọc số trẻ bị suy dinh dưỡng thì sẽ ưu tiên cung cấp và điều trị cho những trẻ bị suy dinh dưỡng nặng những sản phẩm theo phác đồ điều trị.

3.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Giải pháp:

- Ngân sách của tỉnh hỗ trợ mua thực phẩm điều trị ăn liền, thực phẩm bổ sung ăn liền của Viện Dinh dưỡng để cung cấp và điều trị cho 10.037 trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng nặng và vừa.

- Ngân sách của huyện hỗ trợ thực phẩm điều trị ăn liền, thực phẩm bổ sung ăn liền của Viện Dinh dưỡng để cung cấp cho trẻ dưới 5 tuổi trong vùng bị thiên tai (nếu có xảy ra).

Lý do lựa chọn: Kịp thời có sản phẩm dinh dưỡng để can thiệp, điều trị phục hồi dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng nặng và vừa và ở những vùng xảy ra thiên tai khẩn cấp là trách nhiệm của ngành y tế và các địa phương có liên quan (Bệnh viện đa khoa tỉnh, các Trung tâm Y tế huyện miền núi, các UBND huyện miền núi).

4. Chính sách Dinh dưỡng học đường.

4.1. Mục tiêu chính sách:

- 100% giáo viên, cán bộ y tế của trường mầm non các huyện miền núi được tư vấn các nội dung cơ bản về cải thiện dinh dưỡng cho học sinh mầm non (suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì).

- 70% cha hoặc mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng biết các bệnh liên quan đến dinh dưỡng (suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì...).

- 100% trẻ từ 24 đến 60 tháng tuổi (20.000 trẻ) được tẩy giun định kỳ 2 lần/năm.

- 100% trẻ em dưới 5 tuổi được uống sữa miễn phí mỗi tháng 1 lần (mỗi năm cung cấp khoảng 264.000 hộp sữa loại 200ml cho 22.000 trẻ em dưới 5 tuổi).

4.2. Nội dung của chính sách:

- Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở y tế mở các lớp truyền thông, cập nhật kiến thức về dinh dưỡng cho cán bộ y tế, giáo viên trường mầm non, phụ huynh có trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở y tế mua thuốc xổ giun cho 20.000 trẻ từ 24-60 tháng tuổi, mỗi năm xổ giun hai lần.

- Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở y tế mua sữa (loại 200ml) để cấp cho 22.000 trẻ dưới 5 tuổi được uống miễn phí mỗi tháng 1 lần trên địa bàn 06 huyện miền núi.

4.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Giải pháp:

- Ngân sách của huyện hỗ trợ để thực hiện mở các lớp truyền thông, cập nhật kiến thức về dinh dưỡng cho cán bộ y tế, giáo viên trường mầm non, phụ huynh có trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng; mua thuốc xổ giun.

- Ngân sách của tỉnh hỗ trợ để mua sữa.

Lý do lựa chọn: Nhìn chung, kiến thức về dinh dưỡng của giáo viên các trường mầm non và của người dân miền núi còn hạn chế; trẻ em dưới 5 tuổi ở các huyện miền núi chưa được xổ giun định kỳ, chưa được uống sữa miễn phí. Vì vậy, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng tại các huyện miền núi còn rất cao so với đồng bằng.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nhu cầu kinh phí: 11.437.599.000 đồng (*Mười một tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn đồng*). Trong đó:

- Năm 2017: 3.582.523.500 đồng.

- Năm 2018: 2.603.183.500 đồng.

- Năm 2019: 2.648.708.500 đồng.

- Năm 2020: 2.603.183.500 đồng.

2. Nguồn vốn:

- Vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương: 1.000.000.000 đồng
- Vốn ngân sách của tỉnh: 8.587.599.000 đồng
- Vốn ngân sách 06 huyện miền núi: 1.150.000.000 đồng
- Vốn huy động hợp pháp khác: 700.000.000 đồng.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, lần thứ năm.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh)

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Sở Y tế;
- VPUB: CVP, PCVP (KT, VX), TH, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat52.



Phạm Trường Thọ